



Số: 46 /NQ-BCC-HĐQT

Biên hòa, ngày 22 tháng 03 năm 2018

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOAN HÀ NỘI

VĂN BẢN ĐẾN

Ngày: 26-03-2018

Số:-6284.....

NGHỊ QUYẾT
Kỳ họp thứ 11/2018-NK4

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG BIÊN HÒA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26.11.2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội cổ đông thường niên sửa đổi, thông qua ngày 07 tháng 05 năm 2016;

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị công ty ngày 21.3.2018.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017.

Thống nhất số liệu thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được thể hiện trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán như sau:

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KH NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2017			SO VỚI KH (%)
				TỔNG CỘNG	Cty MẸ	Cty CON	
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	Tỷ đồng	262,00	183,00	62,99	120,01	69,85
1	Sản xuất sản phẩm công nghiệp	-nt-	237,00	171,68	62,99	108,69	72,44
2	Sản xuất kinh doanh khác	-nt-	25,00	11,32		11,32	45,28
II	KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM	m3	80.000	55.933	26.942	28.991	69,92
1	Bê tông ly tâm	m3	35.050	31.323	7.975	23.348	89,37
2	Bê tông trộn sẵn	-nt-	41.950	23.119	18.075	5.044	55,11
3	Bê tông đúc sẵn	-nt-	3.000	1.491	892	599	49,70
III	DOANH THU	Tỷ đồng	247,00	182,66	59,75	122,91	73,95
1	Sản xuất sản phẩm công nghiệp	-nt-	222,75	166,24	59,30	106,94	74,63
2	Sản xuất kinh doanh khác	-nt-	24,25	16,42	0,45	15,97	67,72
IV	LỢI NHUẬN						
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,00	-24,63	-19,96	-4,67	
2	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	2,50	-37,78	-22,48	-4,67	
3	Hệ số LN (trước thuế)/ doanh thu	%	1,21				
4	Hệ số LN (sau thuế)/ vốn CSH	%	5,56				

V	THU HỒI VỐN						
1	Giá trị thu hồi vốn	Tỷ đồng	242,00	180,79	65,97	114,82	74,71
2	Nợ phải thu đến cuối năm	-nt-	50,00	52,00	26,00	26,00	104,00
VI	NỢP NGÂN SÁCH	Tỷ đồng	5,35	4,21	2,04	2,17	78,73
1	Thuế GTGT	-nt-	4,00	3,20	1,27	1,93	80,00
2	Thuế khác	-nt-	1,35	1,01	0,78	0,24	74,96
THUYẾT MINH:							
Công ty mẹ: Lợi nhuận trước thuế -19,96 tỷ đồng. Hoàn nhập thuế TNDN hoãn lại của năm 2012, 2013, 2014 là 2,52 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế -22,48 tỷ đồng							
Hợp nhất: Lợi nhuận trước thuế -24,63 tỷ đồng, Hoàn nhập thuế -13,15 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế -37,78 tỷ đồng							

Điều 2: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trình đại hội cổ đông thường niên năm 2018 thông qua như sau:

SỐ TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017	KẾ HOẠCH NĂM 2018			SỐ VỚI TH 2017 (%)
				CỘNG	TRONG ĐÓ		
					Cty MẸ	Cty CON	
I	GIÁ TRỊ TỔNG SẢN LƯỢNG	Tỷ đồng	188,35	173,00	65,00	108,00	91,85
1	Sản xuất sản phẩm công nghiệp	-nt-	177,23	169,50	65,00	104,50	95,64
2	Sản xuất kinh doanh khác	-nt-	11,12	3,50		3,50	31,48
II	KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM	m3	57.285	49.086	14.968	34.118	85,69
1	Bê tông ly tâm	m3	30.073	32.750	9.000	23.750	108,90
3	Bê tông trộn sẵn	-nt-	24.471	10.428	1.068	9.360	42,61
2	Bê tông đúc sẵn	-nt-	2.741	5.908	4.900	1.008	215,54
III	DOANH THU	Tỷ đồng	202,81	162,40	60,00	102,40	80,08
1	Sản xuất sản phẩm công nghiệp	-nt-	182,35	158,20	58,40	99,80	86,76
2	Sản xuất kinh doanh khác	-nt-	20,46	4,20	1,60	2,60	20,53
IV	LỢI NHUẬN						
1	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-26,63	0,00	-2,30	2,30	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-37,78	0,00	-2,30	2,30	
3	Hệ số LN (trước thuế)/ doanh thu	%		0,00	-3,83	2,25	
4	Hệ số LN (sau thuế)/ vốn CSH	%		0,00	-5,11	9,20	
5	Cổ tức	%		0,00	0,00	0,00	
V	THU HỒI VỐN						
1	Giá trị thu hồi vốn	Tỷ đồng	193,94	154,60	55,00	99,60	79,72
2	Nợ phải thu đến cuối năm	-nt-	52,00	53,00	27,00	26,00	101,92
VI	NỢP NGÂN SÁCH	Tỷ đồng	4,21	7,17	3,10	4,07	170,23
1	Thuế GTGT	-nt-	3,20	5,67	2,10	3,57	177,19
2	Thuế khác	-nt-	1,01	1,50	1,00	0,50	148,22

Điều 3: Công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức sản xuất.

Phê duyệt phương án tạm dừng sản xuất sản phẩm bê tông trộn sẵn tại công ty mẹ do lỗi liên tục 2 năm liền (2016 – 2017). Giao cho Tổng Giám đốc công ty tiếp tục tổ chức thực hiện tại công ty mẹ và công ty con: Sắp xếp tinh giảm nhân sự lao động để nâng cao năng lực sản xuất và cắt giảm chi phí không hợp lý.

Điều 4: Công tác nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.**1.1- Miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2015 – 2020).**

- Thống nhất biểu quyết chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT công ty của ông **Huỳnh Tấn Trí**, với kết quả ý kiến đồng ý là 5/5, tỷ lệ 100%.

1.2- Bầu Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 2015 – 2020).

- Thống nhất kết quả bỏ phiếu bầu ông **Nguyễn Văn Sơn**, thành viên HĐQT, làm Chủ tịch HĐQT, và là Người đại diện theo pháp luật của công ty, với kết quả phiếu đồng ý là 5/5, tỷ lệ 100%.

1.3- Miễn nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.

- Thống nhất biểu quyết miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc điều hành đối với ông **Nguyễn Văn Sơn**, với kết quả ý kiến đồng ý là 5/5, tỷ lệ 100%.

1.4- Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành (mới).

- Thống nhất kết quả bỏ phiếu bầu chức danh Tổng Giám đốc điều hành công ty đối với ông **Mai Duy Thắng** với kết quả phiếu đồng ý 5/5, tỷ lệ phiếu thuận 100%.

1.5- Miễn nhiệm thành viên HĐQT công ty (nhiệm kỳ 2015 – 2020).

- Thống nhất biểu quyết chấp thuận đơn từ nhiệm và miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT công ty của ông **Huỳnh Tấn Trí**, với kết quả ý kiến đồng ý là 5/5, tỷ lệ 100%.

Hội đồng quản trị giao cho ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch HĐQT lập các tờ trình về việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh được nêu tại Điều 4 này, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 chính thức phê duyệt, thông qua theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty quy định.

Điều 5: Hội đồng quản trị giao cho các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa và đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện các ý kiến kết luận của HĐQT được nêu trong nội dung nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 21.3.2018./

Nơi nhận:

- Như Điều 5
- Lưu VP-HĐQT

D:\TaTH\HĐQT\NghịQuyết\2015-2019\KyHop11-NK4.doc



CHỦ TỊCH HĐQT
Huỳnh Tấn Trí